

Số: 154/2023/QĐST-HNGĐ

Thạch Thất, ngày 26 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 149/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Phan Thị H**, sinh năm 1995;

- A **Phan Văn D**, sinh năm 1991;

Cùng trú tại: Thôn Giếng, xã H, huyện T, TP H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị H và A Phan Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/08/2012 tại UBND xã H, huyện T, TP H.

Quá trình chung sống, vợ chồng A chị phát sinh nhiều mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2021, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm thương xuyên đánh nhau, cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Vợ chồng không còn tình cảm. Chị H, A D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn của A, chị là có căn cứ cần được chấp nhận theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Chị Phan Thị H và A Phan Văn D có 02 con chung là: Phan Thảo M, sinh ngày 25/1/2013 và Phan Việt A, sinh ngày 10/6/2015. A chị thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu Phan Thảo M cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phan Việt A cho A Phan Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, A D thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H, A D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Xét thỏa thuận về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của chị H, A D là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Chị Phan Thị H và A Phan Văn D mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Phan Thị H và A Phan Văn D

- Về con chung: Chị Phan Thị H và A Phan Văn D có 02 con chung là: Phan Thảo M, sinh ngày 25/1/2013 và Phan Việt A, sinh ngày 10/6/2015. Giao cháu Nguyễn Phan Thảo M, sinh ngày 25/1/2013 cho chị Phan Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Giao cháu Phan Việt A, sinh ngày 10/6/2015 cho A Phan Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Việt A đủ 18 tuổi. Chị Phan Thị H và A Phan Văn D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Phan Thị H và A Phan Văn D cho đến khi có yêu cầu.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Phan Thị H phải chịu số tiền 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0032053 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

A Phan Văn D phải chịu số tiền 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0032052 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Thủy